

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 17/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phương Ngọc Báu.

+ Bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 17/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn Đ; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1992 tại xã T, huyện T, Thái Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Ngô Sỹ T và bà Mai Thị N (đã chết); Vợ: Mã Thị N; Con: Có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Mã Thị N, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nông Đình K, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

+ Anh Nông Đình L, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

+ Anh Nông Hữu A, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 16/12/2023, Tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện T phối hợp với tổ công tác Công an xã Đ; Đoàn biên phòng Đ làm nhiệm vụ tuần tra tại xã Đ. Khi tổ công tác đến đoạn đường bê tông liên xóm cạnh nhà ông Mã Ích T, xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Ngô Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Đ khai nhận là ma túy, loại Heroine). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen vàng đồng, Biển kiểm soát 11B1 - 466.91, số khung 6335LZ530542, số máy: JF94E0161485, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863693051015947/11, số IMEI 2: 863693051015954/11 và số tiền 500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, phương tiện của Ngô Văn Đ, tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét, phát hiện, thu giữ: 02 chiếc kéo bằng kim loại, 01 con dao, 01 mảnh kim loại nhỏ hình bầu dục và 04 mảnh giấy bạc.

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 16/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Ngô Văn Đoàn có khối lượng 0,21 gam. Tại kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Văn Đ khai: Bản thân sử dụng ma túy từ năm 2023, hình thức sử dụng ma túy là hít. Số ma túy bị bắt, Đ mua với một người đàn ông không quen biết tại xã Đ, huyện T với số tiền 900.000 đồng vào ngày 15/12/2023. Từ tháng 10 năm 2023 cho đến ngày bị bắt, Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho những người sau: Bán ma túy cho Nông Đình K 01 lần với số tiền 500.000 đồng, thời gian vào 17 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, ngay trước thời điểm Đ bị bắt; Bán ma túy cho Nông Đình L 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, thời gian vào đầu tháng 12 và ngày 15/12/2023; Bán ma túy cho Nông Hữu A 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng, thời gian vào tháng 11 và tháng 12 năm 2023 (không nhớ ngày). Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, ma túy bán được chia thành các gói nhỏ từ trước. Địa điểm bán ma túy tại khu vực đoạn đường vắng người trong xóm Đ, xã Đ, huyện T. Người mua ma túy sẽ đến gặp trực tiếp hoặc liên lạc qua điện

thoại di động cho Đ để hỏi mua ma túy. Tổng cộng, đã làm rõ Đ bán ma túy 05 lần cho 03 người, thu được số tiền 1.300.000 đồng.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán ma túy. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen vàng đồng, biển kiểm soát 11B1 - 466.91 là xe mô tô thuộc quyền sở hữu của vợ bị cáo – chị Mã Thị N, đây là tài sản riêng của chị N hình thành trước khi kết hôn với bị cáo, ngày 16/12/2023 Đ sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội chị N không biết; 02 chiếc kéo bằng kim loại và 01 con dao, 04 mảnh giấy bạc là công cụ để chia, cắt và gói ma túy; 01 mảnh kim loại nhỏ hình bầu dục bị cáo dùng để sử dụng ma túy bằng hình thức hít; Số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Nông Đình K có được.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSTK ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Ngô Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bản thân nghiện từ năm 2023 nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán ma túy từ đầu tháng 10 năm 2023 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người với số lần, số tiền như Cao trạng đã truy tố. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với một người đàn ông không quen biết tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với giá 900.000 đồng vào ngày 15/12/2023. Việc mua bán chỉ có bị cáo với người đàn ông biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Về vật chứng bị thu giữ, chiếc xe mô tô là tài sản mua trước khi kết hôn của vợ bị cáo Mã Thị N, khi bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội vợ bị cáo không biết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho vợ bị cáo. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 07 - 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 02 chiếc kéo bằng kim loại, 01 con dao, 04 mảnh giấy bạc, 01 mảnh kim loại nhỏ hình bầu dục; Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng tạm giữ đối với bị cáo; Trả lại cho chị Mã Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen vàng đồng, biển kiểm soát 11B1 - 466.91; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng. Truy thu bị cáo số tiền 800.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 16/12/2023, tại xóm Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với tổ công tác Công an xã Đ; Đoàn biên phòng Đ phát hiện bắt quả tang Ngô Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,21 gam. Mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo đã bán ma túy 05 lần cho 03 người, thu được số tiền 1.300.000 đồng. Cụ thể: Bán ma túy cho Nông Đình K 01 lần với số tiền 500.000 đồng; Nông Đình L 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng; Nông Hữu A 02 lần, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, ma túy bán được chia thành các gói nhỏ từ trước. Địa điểm bán ma túy tại khu vực đoạn đường vắng người trong xóm Đ, xã Đ, huyện T. Người mua ma túy sẽ đến gặp trực tiếp hoặc liên lạc qua điện thoại di động cho Đ để hỏi mua ma túy.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và hai bác là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều này thể hiện tính coi

thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 02 chiếc kéo bằng kim loại, 01 con dao, 04 mảnh giấy bạc, 01 mảnh kim loại nhỏ hình bầu dục là công cụ để chia, gói, sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho chị Mã Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen vàng đồng, biển kiểm soát 11B1 - 466.91; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 500.000 đồng.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 05 lần cho 03 người thu về số tiền 1.300.000 đồng. Tuy nhiên, khi bắt quả tang đã thu giữ đối với bị cáo số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có. Vì vậy, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 800.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với giá 900.000đ vào ngày 15/12/2023. Việc mua bán chỉ có bị cáo với người đàn ông biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để mở rộng điều tra là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 16/12/2023.

3. Truy thu bị cáo số tiền 800.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư nguyên niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Ngô Văn Đ, Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/12/2023”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư nguyên niêm phong, mặt trước ghi “ 02 (hai) chiếc kéo, 01 (một) dao, 04 (bốn) mảnh giấy bạc, 01 (một) mảnh kim loại thu giữ khi khám xét chỗ ở của Ngô Văn Đ ngày 16/12/2023”.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863693051015947/11, số IMEI 2: 863693051015954/11 tạm giữ của Ngô Văn Đ ngày 16/12/2023.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho chị Mã Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 11B1 - 466.91, số khung 6335LZ530542, số máy: JF94E0161485, xe cũ đã qua sử dụng (có chìa khóa xe kèm theo).

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị N có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Xã Đ (bằng TB);
- Bị cáo; Người CQLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng